

Số: 83/2019/QĐST-DS

C, ngày 18 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về dân sự thụ lý số: 326/2019/TLST- DS ngày 03 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.**

Trụ sở: 266-268 N, Phường 8, Quận 3, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D.**

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn G.**

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh T.

Địa chỉ: Số 6 Đ, Phường 2, thành phố M, tỉnh T.

(Theo giấy ủy quyền số 4034/2018/GUQ-PL, ngày 10/12/2018).

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Phan Minh K.**

Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch C.

Địa chỉ: Tỉnh lộ 875, Ấp 5, xã P, huyện C, tỉnh T.

(Theo giấy ủy quyền v/v tham gia tố tụng, ngày 14/08/2019).

*** Bị đơn**: Bà **Nguyễn Thị H.**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 259C, Tổ 13, Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S– Chi nhánh T số tiền 11.608.626 đồng (làm tròn là 11.609.000 đồng), (trong đó tiền gốc là 8.338.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.700.000 đồng, lãi quá hạn phát sinh 1.473.750 đồng, lãi chậm trả phát sinh 96.876 đồng), thực hiện trả như sau:

- + Vào ngày 10/11/2019 đương lịch trả số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng;
- + Sau đó tiếp tục trả số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng vào ngày 10 đương lịch hằng tháng. Riêng kỳ cuối cùng thì bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S – Chi nhánh T số tiền 609.000 (sáu trăm lẻ chín nghìn) đồng là thực hiện xong.

Nếu ngày thực hiện việc trả nợ trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định Luật lao động thì việc trả nợ thực hiện vào ngày làm việc kế tiếp.

Nếu bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ dù chỉ 01 lần thì Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S – Chi nhánh T có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn nợ lại, mặc dù chưa tới thời hạn trả tính từ thời điểm bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên có nghĩa vụ phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD 1813500621 ký kết ngày 15/5/2018 giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S– Chi nhánh T với bà Nguyễn Thị H.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H chịu 290.225 đồng (làm tròn là 290.500 đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã thu theo Biên lai số 0002332 ngày 03/9/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU